

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/HS-ST
Ngày: 30-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Thành;
2. Ông Đinh Đức Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa:
Ông Chu Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Hoàng Anh V, sinh năm 1986, tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Khu phố C, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh H, sinh năm 1954 và bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1956 (cả hai đều còn sống); có 03 chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1971, nhỏ nhất là bị cáo; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2004, bị đưa vào Trường giáo dưỡng 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại Quyết định số 846/TQĐ-CT, ngày 01/6/2004 của UBND huyện Tân Uyên (nay là huyện Bắc Tân Uyên), đã chấp hành xong ngày 21/6/2006 và năm 2007 bị kết án 09 tháng tù về tội sử dụng trái phép chất ma túy theo Bản án Hình sự sơ thẩm số 44/2007/HSST, ngày 03/7/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, đã chấp hành xong ngày 25/02/2008 và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/3/2020 sau đó chuyển sang tạm giam từ ngày 30/3/2020 cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Anh Tsần Quay B, sinh năm 1991; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai; tạm trú: Ấp T, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương.

Vắng mặt có đơn xin vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Chị Lìu Ngọc Y, sinh năm 1997; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; tạm trú: Ấp T, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt có đơn xin vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Tổ Y, khu phố X, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 21/3/2020, anh Tsân Quay B là chủ cửa hàng văn phòng phẩm A. thuộc ấp T, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương để điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng trị giá 4.800.000đ (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng) sạc pin trên bàn làm việc trong văn phòng, sau đó xuống nhà sau ăn sáng. Cùng lúc này, Lê Hoàng Anh V đang đi bộ từ cầu T, xã Đ về ngã ba Đ để về nhà ở thị trấn T, khi đi ngang qua Văn phòng phẩm A., V thấy chiếc điện thoại nêu trên của anh B đang sạc pin trên bàn và không có người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Lúc này V đi đến bàn làm việc và lấy chiếc điện thoại Iphone nói trên cầm trên tay và tiếp tục đi bộ về nhà. Khoảng 14 giờ cùng ngày, V về đến thị trấn T và đưa điện thoại đến Cửa hàng điện thoại S do anh Nguyễn Hoàng T làm chủ để cầm điện thoại với giá 500.000 đồng. Sau khi nhận tiền, V sử dụng tiêu xài hết.

Anh B sau khi mất điện thoại đã tiến hành định vị điện thoại theo tài khoản Apple trên điện thoại bị mất để tìm kiếm. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, anh B định vị điện thoại đến Cửa hàng điện thoại S nên đã trình báo Công an và đến Cửa hàng điện thoại S để hỏi về điện thoại đã mất, cùng lúc này đối tượng V trở lại cửa hàng điện thoại để yêu cầu anh T tiếp tục cầm chiếc điện thoại nêu trên thì Công an xã Đ phối hợp với Công an thị trấn T đến cửa hàng tạm giữ chiếc điện thoại và mời những người liên quan về trụ sở làm việc.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone, model: A1784 FCC ID: BCG-E3092A, IC: 579C-E3092A, ID Apple: ngocyenliu1201@gmail.com, tên kiểm máy: Iphone 7 Plus, số máy: MN5K2LL/A, số Sê ri: F2MSRL1GHFYC, dung lượng 128G.

Sau khi làm việc, V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 23/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã ra quyết định trưng cầu định giá tài sản số 210 đối với: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone, model: A1784 FCC ID: BCG-E3092A, IC:579C-E3092A, ID Apple: ngocyenliu1201@gmail.com, tên kiểm máy: Iphone 7 Plus, số máy: MN5K2LL/A, số Sê ri: F2MSRL1GHFYC, dung lượng 128G.

Tại bản Kết luận trong tổ tụng hình sự định giá tài sản số 33/KLHD-ĐGTS ngày 24/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bắc Tân Uyên, xác định giá trị chiếc điện thoại bị chiếm đoạt là: 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

Bản Cáo trạng số 33/CT-VKS-BTU ngày 02/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Hoàng Anh V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Hoàng Anh V mức án tù 12 đến 15 tháng tù.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Ngày 01/4/2020, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã trả tài sản bị chiếm đoạt là 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 plus cho bị hại là anh Tsần Quay B xong nên không đặt ra.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Tsần Quay B và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Liu Ngọc Y đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt nên không yêu cầu bồi thường gì khác.

Đối với số tiền 500.000 đồng bị cáo có được do cầm điện thoại cho anh Nguyễn Hoàng T, anh T không có yêu cầu nhận lại đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo nộp lại để nộp Ngân sách Nhà nước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Hoàng T trình bày tại văn bản ngày 23/3/2020 và 31/3/2020 không có yêu cầu buộc bị cáo bồi thường lại số tiền cầm điện thoại 500.000 đồng, đề nghị xử lý số tiền trên theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như nội dung cáo trạng truy tố. Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để có cơ hội đoàn tụ gia đình, điều trị bệnh cho bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai

của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 21/3/2020, bị cáo Lê Hoàng Anh V đã có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút trộm cắp chiếc điện thoại của anh Tsần Quay B trị giá là 4.000.000 đồng theo Kết luận định giá tài sản số 33/KLHD-ĐGTS ngày 24/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bắc Tân Uyên. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị 4.000.000 đồng của bị cáo Lê Hoàng Anh V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do vậy, Cáo trạng số 33/CT-VKS-BTU ngày 02/6/2020 của VKSND huyện Bắc Tân Uyên đã truy tố bị cáo V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét thấy, bị cáo V còn trong độ tuổi lao động nhưng không tu chí làm ăn để giúp ích cho gia đình, xã hội mà thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy và bị nhiễm HIV. Để có tiền tiêu xài và phục vụ cho việc sử dụng ma túy, bị cáo đã trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ, gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho người dân tại địa phương. Vì vậy, nghĩ nên áp dụng một mức án thật nghiêm khắc đối với bị cáo để có tác dụng răn đe, cải tạo bị cáo ý thức pháp luật và có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời ngăn ngừa tội phạm chung.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Nhân thân: Trước đây, bị cáo đã bị UBND huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 846/TQĐ-CT ngày 01/6/2004, chấp hành xong ngày 21/6/2006. Đến ngày 03/7/2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù về tội sử dụng trái phép chất ma túy theo Bản án hình sự số 44/2007/HS-ST, chấp hành xong ngày 25/02/2008. Bị cáo đã được xóa án tích theo quy định nhưng vẫn là người có nhân thân xấu.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo suy nghĩ về những lỗi lầm đã gây ra để có hướng cải tạo trở thành công dân tốt. Mức án do đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên đề nghị áp dụng đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone, model: A1784 FCC ID: BCG-E3092A, IC: 579C-E3092A, ID Apple: ngocyenliu1201@gmail.com, tên kiểm máy: Iphone 7 Plus, số máy: MN5K2LL/A, số Sê ri: F2MSRL1GHFYC, dung lượng 128G thuộc sở hữu hợp pháp của anh Tsần Quay B, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho anh Tsần Quay B là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Tsần Quay B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Lùu Ngọc Y đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên không xem xét đặt ra.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Hoàng T không có yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 500.000 đồng. Xét đây là số tiền thu lợi bất chính do bị cáo cầm điện thoại cho anh T mà có được, nay anh T không có yêu cầu nhận lại nên cần buộc bị cáo nộp lại số tiền này để sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[8] Án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Hoàng Anh V phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng Anh V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Hoàng Anh V 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/3/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Vật chứng đã xử lý xong nên không đặt ra xem xét.

Buộc bị cáo Lê Hoàng Anh V phải nộp lại số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để nộp Ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Hoàng Anh V phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- PV27, Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Công an huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Người tham gia tố tụng (3);
- Lưu: HS, VT (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thanh